TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2024

V/v tranh chấp: "Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Văn Tư;**
2. Ông **Huỳnh Văn Hoàn.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông Phạm Minh Đang - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 395/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2024 về tranh chấp: "Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 136/2024/QĐ-ST, ngày 21/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kiều O, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kiều O trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Hoàng Â kết hôn năm 2011, đến ngày 19/12/2014 đã ly hôn theo bản án số 142/2014/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy. Theo nội dung bản án giao con chung là cháu Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/02/2011 cho tôi nuôi dưỡng, ông Â cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ, thực hiện cấp dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Từ đó đến nay ông Â không thực hiện việc cấp dưỡng cho tôi lần nào. Do nhu cầu học tập, sinh hoạt của con ngày càng cao, giá cả sinh hoạt tăng, nên mức cấp dưỡng cũ không còn phù hợp. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng Â thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/02/2011 từ 500.000đ lên 3.000.000đ/tháng, yêu cầu thực hiện mức cấp dưỡng mới từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

* Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Â đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kiều O:

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bà O xin thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp "Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con tại Điều 107, 116 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Về nội dung: Bà Võ Thị Kiều O yêu cầu tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng Â thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 500.000đ lên 2.000.000đ/tháng. Thấy rằng, bà O và ông Â ly hôn theo bản án số 142/2014/HNGĐ-ST, ngày 19/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, theo nội dung bản án giao con chung là cháu Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/12/2011 cho bà O nuôi dưỡng và ông Â có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 500.000đ. Tuy nhiên từ đó đến nay ông Â không thực hiện việc cấp dưỡng theo quy định và nhu cầu sinh hoạt, giá cả vật chất tăng cao nên bà O có đơn yêu cầu Tòa án tăng mức cấp dưỡng lên 2.000.000đ/tháng. Phía ông Â mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà O. Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ông Â đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình, đây cũng là tình tiết không phải chứng minh. Mặc khác, bà O trình bày hiện nay ông Â ngoài làm vườn có thu nhập ổn định theo mùa vụ thì hàng ngày ông Â còn làm thợ hồ cũng có thu nhập thêm đủ điều kiện để tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 500.000đ lên 2.000.000đ/tháng. Mặc khác hiện nay cháu L ngày càng lớn, nhu cầu học tập sinh cũng như giá cả vật chất các ngày càng tăng cao nên mức cấp dưỡng cũ không còn phù hợp để đảm bảo điều kiện vật chất cho cháu L học tập và sinh hoạt. Từ những phân tích nêu trên xét yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà O là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Hoàng Â cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi lao động được.

[3] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của bà O được Tòa án chấp nhận nên ông Â phải chịu án phí không giá ngạch theo quy định là 300.000đ theo khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều khoản 5 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kiều O về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Â phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/02/2011 với số tiền hàng tháng là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng).

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường L tròn 18 tuổi lao động được.

2/ Về án phí: ông Nguyễn Hoàng Â phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo : Bà Võ Thị Kiều O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng Â được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa